

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 12/2022/QĐST- KDTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 27 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 23/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 35 H, phường L, quận H, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Bị đơn: Bà Trần Thị Lan A, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 02 đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1948

Bà Trương Thị V (Chết ngày 03/3/2022)

Cùng địa chỉ: Số 02 đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Vang là:

1. Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1948;
2. Chị Trần Thị Lan A, sinh năm 1975;
3. Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1977;
4. Anh Trần Tiến Th, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Số 02 đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Tuấn A và anh Trần Tiến Th là: Ông Trần Ngọc Ch, sinh năm 1948 (Bố đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP Đ và chị Trần Thị Lan A, ông Trần Ngọc Ch thống nhất:

Ngày 07/5/2020, chị Trần Thị Lan A và Ngân hàng TMCP Đ-Chi nhánh Thanh Hóa đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/4223577/HĐTD. Theo đó, Ngân hàng cấp cho chị Lan A hạn mức tín dụng thường xuyên với số tiền 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng); Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh; Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng; Lãi suất được xác định trong từng Hợp đồng tín dụng cụ thể; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Hình thức trả gốc, lãi: Gốc được trả một lần vào cuối kỳ, lãi vay trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Trần Ngọc Ch và bà Trương Thị V là bố mẹ chị Lan A đã thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số AI 071903; Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất HO 3386 ĐT QSDĐ/968/QĐ-UBND tại thửa đất số 98, tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Số 02 đường N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa do UBND thành phố H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 23/03/2007 mang tên Ông Trần Ngọc Ch và bà Trương Thị V theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2012, Sổ đăng ký tại NH: 01/4223577/HĐBĐ ký ngày 31/01/2012 và các văn bản sửa đổi bổ sung được ký. Hợp đồng thế chấp bất động sản đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 01 tỉnh Thanh Hóa và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Lan A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán về trả nợ vay được quy định trong hợp đồng đã ký. Tính đến ngày 19/5/2022 số tiền chị Trần Thị Lan A còn nợ Ngân hàng là: Nợ gốc: 870.010.000đ; Nợ lãi trong hạn: 6.664.658đ; Nợ lãi quá hạn: 119.127.815đ. Tổng cộng: 995.802.473đ (Chín trăm chín mươi lăm triệu, tám trăm linh hai ngàn, bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Các bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Ngày 31/5/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 2: Ngày 30/6/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 3: Ngày 30/7/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 4: Ngày 30/8/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 5: Ngày 30/9/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 6: Ngày 30/10/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 7: Ngày 30/11/2022, chị Trần Thị Lan Anh trả cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền nợ gốc là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);
- Kỳ 8: Ngày 30/12/2022, trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ tiền nợ gốc còn lại 800.010.000 và tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/4223577/HĐTD đã ký giữa hai bên vào ngày 07/5/2020 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể.

Trường hợp chị Trần Thị Lan A vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự kê biên xử lý phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020/4223577/HĐTD ngày 07/5/2020 và các Hợp đồng tín dụng cụ thể ký giữa chị Trần Thị Lan A và Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Hai bên đã thống thỏa thuận: Chị Trần Thị Lan A nộp toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 20.937.000đ.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.521.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001549 ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh

